

Các yếu tố tác động tới năng lực cạnh tranh quốc tế của nông sản Việt Nam theo mô hình Kim cương

Đặng Thị Huyền Anh
Học viện Ngân hàng

Tóm tắt: Nông sản là một trong những mặt hàng truyền thống có nhiều thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu nông sản ngày càng khó khăn, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu giảm mạnh trong những năm gần đây cho thấy những dấu hiệu suy giảm trong năng lực cạnh tranh quốc tế của nông sản Việt Nam. Sử dụng mô hình Kim cương của Micheal Porter có thể đem lại cái nhìn tổng thể về những thuận lợi và khó khăn trong từng thuộc tính cấu thành năng lực cạnh tranh quốc tế của ngành nông nghiệp Việt Nam, ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới năng lực sản xuất và xuất khẩu nông sản Việt giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Xuất khẩu nông sản, mô hình Kim cương, Micheal Porter, năng lực cạnh tranh

1. Mô hình kim cương của Micheal E.Porter

Trong các nghiên cứu về thương mại quốc tế, lý giải vì sao một quốc gia lại đạt thành công quốc tế trong một ngành cụ thể là một vấn đề được nhiều lý thuyết quan tâm. Mô hình Kim cương của giáo sư Micheal E. Porter công bố năm 1990 tiếp cận vấn đề này thông qua xây dựng các thuộc tính cạnh tranh của một ngành sản xuất một quốc gia so với thế giới. Những thuộc tính đó bao gồm: Điều kiện về các yếu tố sản xuất, điều kiện về cầu, các ngành hỗ trợ và liên quan, chiến lược cơ cấu và mức độ cạnh tranh, yếu tố cơ hội và yếu tố Chính phủ.

(1) Chiến lược, cơ cấu và mức độ cạnh tranh. Theo M.Porter, cạnh tranh trong ngành sẽ tạo sức ép khiến các doanh nghiệp đẩy mạnh cải tiến và sáng tạo nhằm tìm kiếm và khẳng định vị trí của ngành trong bản đồ xuất khẩu thế giới.

(2) Điều kiện về các yếu tố sản xuất: M.Porter thừa nhận sự phân cấp của các yếu tố sản xuất, phân biệt giữa các yếu tố cơ bản (nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí hậu, vị trí địa lý và nhân khẩu học) và các yếu tố tiên tiến (cơ sở hạ tầng, lao động có kỹ năng và trình độ cao, công nghệ...). Trong đó, yếu tố tiên tiến ngày càng có vai trò quan trọng trong lợi thế cạnh tranh.

(3) Các điều kiện về cầu: Theo M. Porter, cầu trong nước càng cao sẽ tạo động lực và sức ép khiến ngành sản xuất đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

(4) Các ngành hỗ trợ và liên quan: Sự hiện diện sẵn có của các ngành hỗ trợ đối với ngành xuất khẩu chính có ảnh hưởng rất lớn thúc đẩy năng lực cạnh tranh quốc tế của sản phẩm. Đồng thời, theo M.Porter, xét trên góc độ quốc gia, đầu tư và phát triển các cụm ngành hỗ trợ và liên quan sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên thị trường thế giới.

Bên cạnh 4 thuộc tính trên, mô hình của M.Porter đề cập tới 2 yếu tố bổ trợ quan trọng là: Cơ hội và

Chính phủ.

(5) Cơ hội: Theo M. Porter, cơ hội có thể đến từ những thay đổi trong công nghệ, thương mại, giá nhiên liệu... Cơ hội thay đổi sẽ ảnh hưởng tới cả 4 thuộc tính của mô hình từ đó tác động tới năng lực cạnh tranh của ngành.

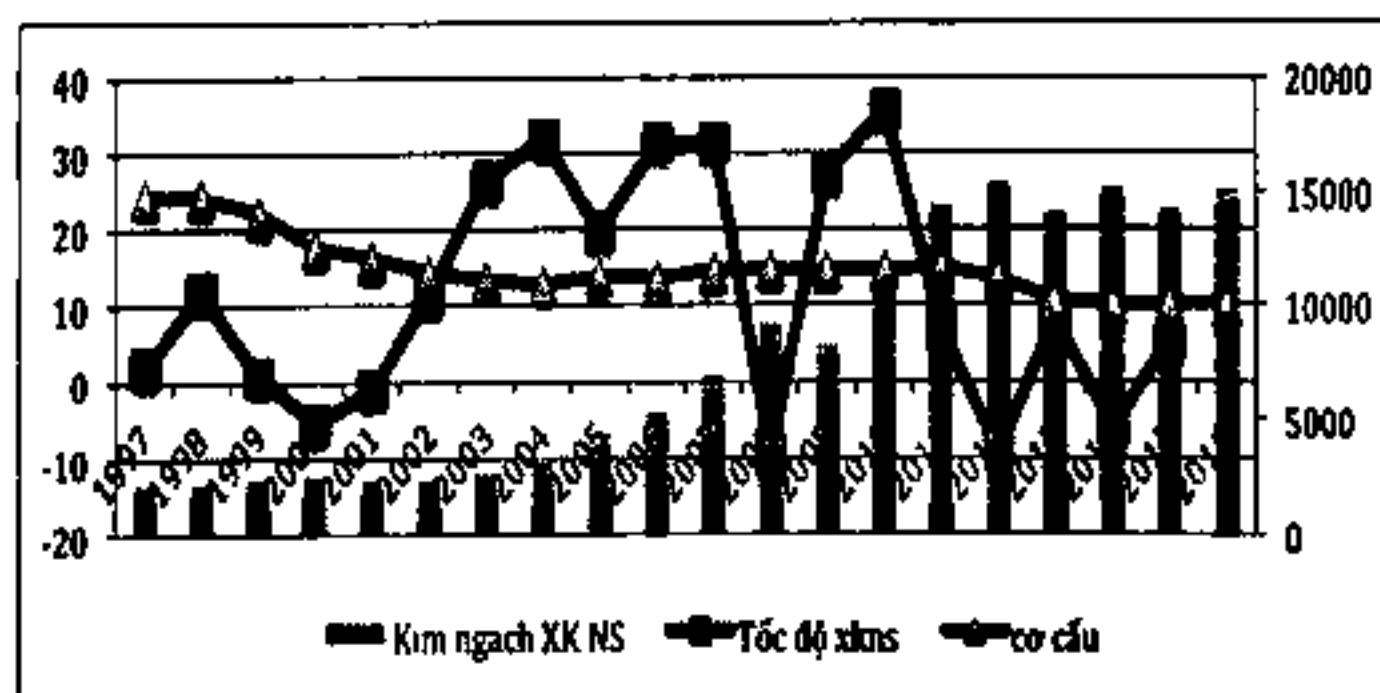
(6) Chính phủ có thể can thiệp tới từng thuộc tính trong số bốn thuộc tính thành phần của mô hình kim cương — một cách tích cực hoặc tiêu cực từ các chính sách tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, hỗ trợ vốn, cơ sở hạ tầng, từ chính sách phát triển giáo dục nhằm nâng cao chất lượng lao động.

2. Thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam

a) Về quy mô và thị phần

Do có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nông sản là một trong những mặt hàng xuất khẩu truyền thống của Việt Nam. Cà phê, gạo, hạt tiêu và điều... là những mặt hàng tiêu biểu. Xuất khẩu nông sản giai đoạn 1997 — 2016 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 14%/năm. Kim ngạch xuất khẩu nông sản năm 1997 là 2.231 triệu USD đã tăng gấp đôi vào năm 2005 và tăng gấp hơn 8 lần vào năm 2015 (Hình 1).

Hình 1: Diễn biến xuất khẩu nông sản của Việt Nam, 1997-2016



Nguồn: GSO và tính toán của tác giả

Mặc dù là một nước nhỏ với diện tích khiêm tốn trên bản đồ thế giới, nhưng với lợi thế từ tự nhiên trong sản xuất nông nghiệp, Việt Nam xếp thứ 14 trong top 22 nước xuất khẩu nông sản chủ lực trên thế giới. Thị phần nông sản Việt trên thị trường thế giới cũng tăng liên tục qua các giai đoạn. Nếu như năm 1995, nông sản xuất khẩu của Việt Nam chỉ chiếm 0,4% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản thế giới, thì tỷ trọng này đã tăng lên 1,2% năm 2005, 1,5% năm 2010 và 2,2% năm 2015.

b) Về diễn biến tăng trưởng xuất khẩu nông sản

Mặc dù có sự cải thiện đáng kể về kim ngạch và thị phần xuất khẩu nông sản, tốc độ gia tăng xuất khẩu nông sản Việt Nam lại biến động thất thường (Hình 2). Đặc biệt, từ năm 2011 đến nay, tăng trưởng xuất khẩu nông sản giảm sâu, thậm chí tăng trưởng âm trong năm 2012 và 2014. Nhóm hàng giảm sâu nhất là những mặt hàng thế mạnh của Việt Nam: Gạo (-15,7%), Cà phê (-22%) và Cao su (-14,1%). Sự suy giảm trong tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nông sản những năm gần đây chủ yếu do biến động giá thế giới, biến đổi khí hậu và sự chuyển hướng sang tiêu dùng nông sản chất lượng cao của thị trường thế giới.

c. Về tỷ trọng xuất khẩu nông sản trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam

Tỷ trọng xuất khẩu nông sản giảm đáng kể trong những năm gần đây. Năm 1997, nông sản chiếm 24,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, đến năm 2016, xuất khẩu nông sản chỉ chiếm 10,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đây là kết quả của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Khu vực nông nghiệp với những khó khăn đặc thù trong sản xuất, xuất khẩu và những trì trệ nội tại, từ vị trí chủ lực nay chỉ còn chiếm 1/10 trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Xu hướng giảm sâu của tăng trưởng xuất khẩu cũng như tỷ trọng xuất khẩu nông sản trong tổng kim ngạch xuất khẩu đặt ra những yêu cầu cải cách và đổi mới trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu nông sản để khai thác những lợi thế đang có, cải thiện năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu.

3. Đánh giá các thuộc tính trong năng lực cạnh tranh quốc tế của nông sản Việt Nam theo mô hình Kim cương

Bảng 1 mô tả thực trạng các thuộc tính cấu thành năng lực cạnh tranh quốc tế của nông sản Việt Nam theo mô hình Kim cương. Mô hình đem lại cái nhìn tổng thể về những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tới năng lực xuất khẩu nông sản Việt.

- Chiến lược, cấu trúc và mức độ cạnh tranh trong sản xuất nông nghiệp: Thời gian qua, chiến lược phát triển ngành nông nghiệp đã có những đổi mới đáng kể. Với Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” được phê duyệt vào năm 2013 theo quyết định số 899/QĐ — TTg, ngành nông nghiệp đang phát triển

Bảng 1. Các thuộc tính trong năng lực cạnh tranh quốc tế của nông sản Việt Nam theo mô hình Kim cương

CÁC THUỘC TÍNH	THUẬN LỢI	KHÓ KHĂN
CHIẾN LƯỢC, CƠ CẤU VÀ MỨC ĐỘ CẠNH TRANH	- Lộ trình tái cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp được đẩy mạnh - Hoạt động xúc tiến thương mại ngày càng được quan tâm	- Chưa có chiến lược cạnh tranh toàn diện và hiệu quả cho phát triển nông nghiệp - Sự liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp còn yếu - Công tác dự báo thị trường còn yếu
ĐIỀU KIỆN VỀ CÁC YẾU TỐ SX	- Điều kiện tự nhiên thuận lợi - Lao động dồi dào, rẻ	- Lao động trình độ thấp - Công nghệ lạc hậu
CÁC NGÀNH PHỤ TRỢ VÀ LIÊN QUAN		- Các ngành phụ trợ: giống, phân bón, thức ăn gia súc... chưa phát triển. - Các nhà máy chế biến còn xa vùng nguyên liệu. - Hoạt động logistics, chưa đáp ứng được cho sản xuất.
ĐIỀU KIỆN VỀ CẦU	Nhu cầu thị trường trong nước và nước ngoài về nông sản chất lượng cao ngày càng tăng.	
CƠ HỘI	- Kí kết FTAs với những ưu đãi thuế cho XK	- Thời tiết bất lợi - Biến động giá nông sản thế giới
CHÍNH PHỦ	- Chính sách tỷ giá hợp lý và ngày càng linh hoạt - Ưu đãi về vốn cho hoạt động sản xuất Nông nghiệp	Các chính sách hỗ trợ Nông nghiệp chưa thực sự hiệu quả

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

theo hướng tăng cường sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế với các hình thức khác nhau. Đồng thời, hoạt động xúc tiến thương mại cũng không ngừng mở rộng nhằm đưa nông sản tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của thế giới, nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp của Việt Nam vẫn chưa có chiến lược phát triển tổng thể dẫn đến sản xuất còn manh mún, chưa có sự kết nối giữa người nông dân và các doanh nghiệp. Công tác dự báo thị trường còn yếu dẫn đến những rủi ro trong sản xuất và xuất khẩu nông sản.

- Điều kiện về các yếu tố sản xuất: Việt Nam có điều kiện thuận lợi về khí hậu (nhiệt đới ở phía Nam và á nhiệt đới ở phía Bắc). Diện tích nông nghiệp lớn thích hợp cho việc sản xuất nông sản, đặc biệt là trồng trọt: Cà phê, hồ tiêu, lúa gạo và canh tác rau quả. Bên cạnh đó, với dân số trên 90 triệu người, 49% trong độ tuổi lao động, 70% dân số sống ở nông thôn, lực lượng lao động cung ứng cho khu vực nông nghiệp khá dồi dào với chi phí thấp. Tuy nhiên, trình độ lao động còn thấp dẫn đến hạn chế khả năng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, vì vậy năng suất lao động thấp, chất lượng nông sản không đồng đều và giá thành sản xuất cao.

- Các ngành phụ trợ và liên quan: Sự phát triển yếu kém của các ngành phụ trợ là một trong những yếu tố cản trở năng lực sản xuất và xuất khẩu nông sản Việt Nam thời gian qua. Hoạt động logistics thiếu các thiết bị vận chuyển lạnh như tàu lạnh hoặc container có thiết bị làm lạnh nên đã ảnh hưởng không ít tới khả năng xuất khẩu khối lượng lớn.

Ngoài ra, sự phát triển manh mún và chưa có quy

hoạch tổng thể thành các cụm sản xuất nông nghiệp là một trở ngại đáng kể đối với năng lực xuất khẩu nông sản Việt Nam. Tính đến nay, khoảng 70% nguyên liệu nông sản được thu mua từ nông dân. Tuy nhiên, các vùng nguyên liệu nông sản lại xa nhà máy chế biến, chi phí vận chuyển lớn, nguyên liệu không đảm bảo các yêu cầu chất lượng nên không thể chế biến xuất khẩu được.

- Điều kiện về cầu: Sự phát triển của cầu trong nước đối với nông sản chất lượng cao trong những năm gần đây đang là một yếu tố có tác động tích cực thúc đẩy sự phát triển của ngành sản xuất nông sản công nghệ cao. Sự khắt khe của Cầu trong nước và cầu thế giới sẽ là yếu tố có tác động thúc đẩy và sàng lọc, từ đó cải tiến chất lượng nông sản và năng lực cạnh tranh ở tầm quốc gia, tác động tích cực tới hoạt động xuất khẩu của nông sản Việt Nam.

- Cơ hội: Thuận lợi lớn nhất đối với hoạt động xuất khẩu nông sản thời gian qua là từ quá trình hội nhập Kinh tế quốc tế mạnh mẽ của Việt Nam. Tính đến nay, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với hơn 181 quốc gia, quan hệ kinh tế - thương mại với trên 230 thị trường nước ngoài, là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực như: Tổ chức Liên Hợp quốc (UN), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC)... Hội nhập KTQT giúp các doanh nghiệp bám sát thị trường, hiểu rõ và có thêm đối tác, thuận lợi hóa điều kiện thương mại.

Tuy nhiên, sản xuất và xuất khẩu nông sản thời gian qua cũng gặp nhiều bất lợi từ biến động giá thế giới và biến đổi khí hậu. Thời gian vừa qua chứng kiến giá nông sản thế giới giảm mạnh trong một số năm, đặc biệt là mặt hàng gạo và cà phê đã ảnh hưởng tiêu cực tới kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam.

- Yếu tố Chính phủ: Ngành nông nghiệp Việt Nam đã và đang nhận được sự quan tâm từ phía Chính phủ với rất nhiều chính sách ưu đãi. Từ vốn Ngân sách, đa số vùng nông thôn đã đổi mới, hệ thống thủy lợi, đê điều được phát triển. Ngoài ra, sản xuất nông nghiệp thường được tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi với lãi suất thấp hơn từ 0,5% đến 1,5% so với lãi suất thị trường, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

Tuy nhiên, các chính sách hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp của Chính phủ Việt Nam còn nhiều bất cập. Quy hoạch kết cấu hạ tầng nông thôn chưa bảo đảm cho nhu cầu phát triển, cơ giới hóa, hiện đại hóa (quy mô đồng ruộng, giao thông nội đồng... chưa tạo điều kiện ứng dụng máy móc trong sản xuất). Ngoài ra, công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện và quản lý nông nghiệp của nhà nước còn chưa hiệu quả; triển khai thực hiện các chính sách còn hạn chế, chính sách tín dụng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu và chưa phát huy được hiệu quả như mong đợi.

4. Một số giải pháp

Phân tích các thuộc tính cấu thành năng lực cạnh tranh của ngành nông nghiệp Việt Nam cho thấy sản xuất và xuất khẩu nông sản Việt Nam có nhiều thuận lợi từ điều kiện tự nhiên, từ những cơ hội và từ phía Chính phủ. Tuy nhiên, với những yêu cầu ngày càng tăng về chất lượng nông sản trên thị trường nội địa và thế giới, để nông sản Việt Nam tiếp tục khẳng định và mở rộng thị phần quốc tế, đòi hỏi những giải pháp toàn diện nhằm phát triển sản xuất và cải thiện năng lực cạnh tranh của toàn ngành. Một số giải pháp cụ thể gồm:

- Tăng cường hướng dẫn nông dân ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực: sản xuất giống, công nghệ sản xuất...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo nhằm thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp của nông dân. Giáo dục ý thức của người nông dân về tầm quan trọng của việc chuyển sang sử dụng công nghệ sạch.

- Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và nông dân thông qua hợp đồng kinh tế về tiêu thụ sản phẩm. Phát triển mạng lưới sản xuất nông sản theo hướng chuyên môn hoá.

- Quy hoạch các cụm sản xuất nông nghiệp tập trung, giảm tình trạng rải rác, manh mún và tự phát, đặc biệt trong sản xuất rau quả trên cả nước và lúa gạo của khu vực phía bắc. Ưu tiên phát triển các vùng công nghiệp chế biến gần các vùng nguyên liệu nhằm giảm chi phí vận chuyển, tạo điều kiện thuận lợi củng cố sự kết nối giữa nông dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và dự báo thị trường. Đa dạng hóa nguồn lực xúc tiến thương mại. /

Tài liệu tham khảo

CIEM (2009) "Phát triển dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu trong giai đoạn hậu- WTO", từ Trung tâm thông tin-tư liệu.

Quyết định 200/QĐ-TTG ngày 14 tháng 2 năm 2017 phê duyệt "Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025".

Trịnh Thị Ái Hoa (2006), "Chính sách xuất khẩu nông sản của Việt Nam", LATS, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Eurostat, statistics explained, extra — EU trade in agricultural goods, 2015

Wanshan Cheng, "The Competitiveness of Export — Oriented Garment Industry in Guangdong (China) in the Post-Crisis Era", Lund University, 2010